

Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2016

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT YÊU CẦU ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH - TRÌNH ĐỘ B

NGÀY KIỂM TRA: 29/5/2016; NGÀY CẤP: 12/9/2016

(Danh sách ban hành kèm theo quyết định số 872/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Số vào sổ	Số hiệu
1	Đặng Phương Anh	TAB01	29/12/1995	Bắc Giang	TAB9	12/9/2015	12/01/2016	9,0	9,5	8,5	6,0	8,3	Khá	TA000233	A2188281
2	Trần Xuân Bách	TAB02	20/10/1997	Bắc Giang	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	6,5	6,0	3,5	7,0	5,8	Trung bình	TA000234	A2188282
3	Hoàng Thị Bông	TAB03	05/02/1995	Cao Bằng	TAB11	24/02/2016	24/5/2016	7,0	9,0	7,0	6,0	7,3	Khá	TA000235	A2188283
4	Nguyễn Thị Vĩ Cẩm	TAB05	28/01/1996	Bắc Giang	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	6,5	8,5	7,0	7,5	7,4	Khá	TA000236	A2188284
5	Giáp Anh Chung	TAB07	16/12/1995	Bắc Giang	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	6,5	6,0	6,0	7,0	6,4	Trung bình	TA000237	A2188285
6	Nguyễn Xuân Cương	TAB09	12/10/1995	Hung Yên	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	6,0	8,5	7,5	6,0	7,0	Khá	TA000238	A2188286
7	Nguyễn Thị Thảo Dung	TAB11	18/9/1976	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,0	7,0	8,0	6,5	7,1	Khá	TA000239	A2188287
8	Lý Thị Duyên	TAB13	23/9/1996	Bắc Giang	TAB13	24/02/2016	24/5/2016	6,5	7,0	6,5	7,0	6,8	Trung bình	TA000240	A2188288
9	Lê Viết Dũng	TAB14	20/10/1995	Nghệ An	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	8,5	7,0	6,5	6,5	7,1	Khá	TA000241	A2188289
10	Hoàng Văn Đoàn	TAB16	04/4/1995	Nghệ An	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	6,5	8,0	7,5	6,0	7,0	Khá	TA000242	A2188290
11	Bùi Đình Đông	TAB17	03/8/1978	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,0	8,0	7,0	7,0	7,3	Khá	TA000243	A2188291
12	Nguyễn Thị Hương Giang	TAB19	09/3/1995	Hà Nam	TAB11	24/02/2016	24/5/2016	7,0	9,0	7,0	6,0	7,3	Khá	TA000244	A2188292
13	Nguyễn Thị Thu Hà	TAB20	07/9/1996	Bắc Giang	TAB13	24/02/2016	24/5/2016	9,0	9,0	6,0	6,0	7,5	Khá	TA000245	A2188293
14	Đinh Thu Hà	TAB21	10/01/1995	Lạng Sơn	TAB10	24/02/2016	24/5/2016	6,0	8,0	7,5	6,5	7,0	Khá	TA000246	A2188294
15	Lương Thị Hồng Hải	TAB22	22/01/1985	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	6,5	7,5	8,0	6,5	7,1	Khá	TA000247	A2188295
16	Nguyễn Xuân Hải	TAB23	14/8/1994	Nghệ An	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,5	8,0	7,5	6,0	7,3	Khá	TA000248	A2188296
17	Lê Thanh Hải	TAB24	02/10/1995	Hà Nội	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,0	7,5	7,5	5,0	6,8	Trung bình	TA000249	A2188297
18	Lê Thị Hằng	TAB25	06/9/1995	Nghệ An	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,0	7,5	7,5	6,0	7,0	Khá	TA000250	A2188298
19	Dương Thị Hằng	TAB26	10/5/1992	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	6,5	7,0	8,0	6,5	7,0	Khá	TA000251	A2188299

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Số vào sổ	Số hiệu
20	Nguyễn Thị Hằng	TAB27	11/8/1965	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	6,5	7,5	7,5	6,5	7,0	Khá	TA000252	A2188300
21	Nguyễn Văn Hậu	TAB28	01/7/1982	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,0	8,5	7,5	7,0	7,5	Khá	TA000253	A2188301
22	Phạm Thị Hiền	TAB32	15/5/1995	Hà Nội	TAB9	12/9/2015	12/01/2016	9,0	9,5	7,5	6,0	8,0	Khá	TA000254	A2188302
23	Nguyễn Quang Hiếu	TAB33	04/12/1995	Bắc Giang	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	6,0	6,5	6,5	6,0	6,3	Trung bình	TA000255	A2188303
24	Phạm Thu Hồng	TAB35	10/9/1996	Lạng Sơn	TAB9	12/9/2015	12/01/2016	8,5	9,5	6,0	6,0	7,5	Khá	TA000256	A2188304
25	Nguyễn Bá Huy	TAB38	03/5/1995	Thái Bình	TAB9	12/9/2015	12/01/2016	7,5	9,5	6,5	6,0	7,4	Khá	TA000257	A2188305
26	Nguyễn Thị Huyền	TAB41	11/10/1985	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	6,5	7,5	8,0	7,5	7,4	Khá	TA000258	A2188306
27	Ngô Công Hùng	TAB42	24/01/1993	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,5	7,0	7,5	6,0	7,0	Khá	TA000259	A2188307
28	Nguyễn Thị Hương	TAB43	24/6/1996	Bắc Ninh	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,5	9,0	8,0	6,5	7,8	Khá	TA000260	A2188308
29	Nguyễn Thị Hương Lan	TAB45	12/12/1983	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,5	8,5	6,5	6,5	7,3	Khá	TA000261	A2188309
30	Nguyễn Thị Thùy Linh	TAB46	15/10/1996	Lào Cai	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,0	7,5	6,0	6,0	6,6	Trung bình	TA000262	A2188310
31	Lê Thị Linh	TAB48	16/02/1995	Nghệ An	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	6,5	8,5	7,0	6,0	7,0	Khá	TA000263	A2188311
32	Trương Tường Linh	TAB49	10/12/1983	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	6,5	7,5	8,0	7,0	7,3	Khá	TA000264	A2188312
33	Bùi Thị Mỹ Linh	TAB50	24/4/1995	Tuyên Quang	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	6,0	8,0	7,0	7,0	7,0	Khá	TA000265	A2188313
34	Vũ Kiều Linh	TAB51	16/6/1995	Yên Bái	TAB10	24/02/2016	24/5/2016	8,0	7,5	8,0	6,0	7,4	Khá	TA000266	A2188314
35	Bùi Thị Hà Linh	TAB52	26/6/1995	Bắc Ninh	TAB11	24/02/2016	24/5/2016	6,0	9,0	6,5	6,5	7,0	Khá	TA000267	A2188315
36	Tổng Thị Thúy Ly	TAB53	27/9/1996	Bắc Ninh	TAB10	24/02/2016	24/5/2016	7,5	8,0	6,5	6,0	7,0	Khá	TA000268	A2188316
37	Nguyễn Thị Huyền Mi	TAB54	27/02/1995	Bắc Giang	TAB12	24/02/2016	24/5/2016	6,5	8,0	7,5	6,0	7,0	Khá	TA000269	A2188317
38	Trần Thị Trà My	TAB56	12/12/1996	Bắc Ninh	TAB10	24/02/2016	24/5/2016	6,0	6,5	6,0	6,5	6,3	Trung bình	TA000270	A2188318
39	Hoàng Thị Nga	TAB58	28/10/1995	Thanh Hóa	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	8,5	9,0	8,0	8,0	8,4	Giỏi	TA000271	A2188319
40	Ngô Tuyết Nhi	TAB60	13/02/1995	Bắc Giang	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,5	8,5	6,5	7,0	7,4	Khá	TA000272	A2188320
41	Tạ Thị Hồng Nhung	TAB62	31/01/1992	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,0	8,5	7,0	6,5	7,3	Khá	TA000273	A2188321
42	Lê Thị Hồng Nhung	TAB63	18/3/1989	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	8,0	8,0	7,0	7,5	7,6	Khá	TA000274	A2188322
43	Dương Thị Nhung	TAB64	22/8/1996	Bắc Giang	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	7,5	7,0	6,0	6,0	6,6	Trung bình	TA000275	A2188323
44	Lê Thị Nụ	TAB65	01/11/1992	Hưng Yên				9,0	9,0	6,5	8,0	8,1	Khá	TA000276	A2188324
45	Chu Bá Phú	TAB66	23/3/1975	Bắc Giang	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	7,0	9,0	7,0	6,5	7,4	Khá	TA000277	A2188325

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi Sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm viết	Điểm nói	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Số vào sổ	Số hiệu
46	Tổng Mai Phương	TAB67	08/11/1994	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	8,0	7,5	6,0	7,5	7,3	Khá	TA000278	A2188326
47	Hoàng Thị Phương	TAB68	01/6/1996	Bắc Giang	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	7,5	4,5	5,0	6,0	5,8	Trung bình	TA000279	A2188327
48	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TAB70	09/8/1983	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	9,0	6,0	7,5	6,5	7,3	Khá	TA000280	A2188328
49	Nguyễn Thị Quỳnh	TAB71	02/7/1995	Ninh Bình	TAB9	12/9/2015	12/01/2016	8,5	9,5	8,0	6,0	8,0	Khá	TA000281	A2188329
50	Nguyễn Thị Thành	TAB73	27/7/1976	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,5	8,0	6,5	6,5	7,1	Khá	TA000282	A2188330
51	Dương Ngọc Thái	TAB74	26/3/1984	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	8,5	7,0	7,0	7,0	7,4	Khá	TA000283	A2188331
52	Đặng Phương Thảo	TAB75	21/12/1982	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,0	7,0	7,5	6,5	7,0	Khá	TA000284	A2188332
53	Đỗ Thị Thảo	TAB76	27/6/1977	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	Khá	TA000285	A2188333
54	Nguyễn Thị Phương Thảo	TAB77	30/5/1979	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	6,5	7,5	6,5	7,5	7,0	Khá	TA000286	A2188334
55	Dương Thị Thoa	TAB80	22/4/1995	Bắc Giang				5,0	9,0	6,0	5,0	6,3	Trung bình	TA000287	A2188335
56	Phạm Thị Thơm	TAB81	30/10/1995	Quảng Ninh	TAB9	12/9/2015	12/01/2016	6,0	9,5	5,0	6,0	6,6	Trung bình	TA000288	A2188336
57	Đỗ Thị Thúy	TAB83	24/11/1995	Bắc Ninh	TAB7	12/9/2015	12/01/2016	8,5	9,5	6,0	6,0	7,5	Khá	TA000289	A2188337
58	Hoàng Thị Tình	TAB84	23/02/1986	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	8,0	6,5	7,0	6,5	7,0	Khá	TA000290	A2188338
59	Đỗ Thị Thùy Trang	TAB87	25/7/1995	Bắc Ninh	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	4,5	8,5	6,5	6,0	6,4	Trung bình	TA000291	A2188339
60	Bùi Mạnh Trí	TAB90	18/9/1996	Hòa Bình	TAB11	24/02/2016	24/5/2016	7,5	8,0	6,0	7,0	7,1	Khá	TA000292	A2188340
61	Đỗ Đình Trọng	TAB91	31/10/1996	Bắc Giang	TAB14	16/7/2016	26/8/2016	10,0	8,0	7,5	9,0	8,6	Giỏi	TA000293	A2188341
62	Nguyễn Thị Thu Vân	TAB93	16/5/1983	Bắc Giang	TAB16	16/7/2016	26/8/2016	8,0	6,5	7,5	7,5	7,4	Khá	TA000294	A2188342
63	Quách Đức Việt	TAB95	27/10/1995	Sơn La	TAB15	16/7/2016	26/8/2016	7,0	8,5	7,0	6,0	7,1	Khá	TA000295	A2188343

Tổng số thí sinh theo danh sách: 63

Trong đó:

Loại Giỏi 2

Loại Khá 49

Loại Trung bình 12

Chủ tịch Hội đồng Xét kết quả kỳ kiểm tra
(Đã ký)

Ts. Đoàn Văn Soạn

Thư ký Hội đồng Xét kết quả kỳ kiểm tra
(Đã ký)

Ths. Nguyễn Việt Đức

Bắc Giang, ngày 06 tháng 9 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra
(Đã ký)

Ths. Đỗ Thị Huyền